TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2020/QĐST-HNGĐ	

Đồng Nai, ngày 30 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2020, về việc *"Ly hôn" giữa:*

- *Nguyên đơn*: Bà **Đỗ Hồng T**, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Ấp A, xã B, Thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Liu Wen J**, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: Đường D, khóm E, tổ F, thành phố G, huyện H, Đài Loan.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Hồng T với ông Liu Wen J.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Liu Bội D, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2011 và cháu Liu Diệc K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2013, các đương sự

thống nhất giao 02 cháu cho bà Đỗ Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và ông Liu Wen J cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng một tháng 7.000.000 đồng cho hai cháu cho đến khi cháu Liu Bội D và cháu Liu Diệc K đủ 18 tuổi mà có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020.

Ông Liu Wen J được quyền đi lại thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Hồng T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003773 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí bà T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh phong